TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2026
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Kiều
2. Ông Trần Văn Hải

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2026/QĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 541, đường N, tổ 9, khóm T, phường C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Thành L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 541, đường N, tổ 9, khóm T, phường C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thành L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, bà C và ông L chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bà C và ông L có bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên gây gỗ với nhau. Khi ông L có uống rượu thì tính tình hung hãn với vợ con, gia đình cũng có khuyên ngăn nhưng ông L không sửa đổi nên bà C và ông L đã sống ly thân hơn 02 năm nay, không hàn gắn tình cảm lại được, bà C không thể nào chung sống lại được nữa vì không còn tình cảm.

Nay bà Nguyễn Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành L, do bà C và ông L không đăng ký kết hôn nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị C với ông Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà C và ông L có 02 con chung Nguyễn Quốc G, sinh ngày 18/6/1992 và Nguyễn Huy Đ, sinh ngày 01/01/1995. Hiện 02 con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà C và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không đến tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Bà Chinh trình bày: Bà C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông L. Bà C khẳng định vào năm 1990 bà C và ông L có tổ chức đám cưới và về sống chung cho đến nay thì cả hai chưa lần nào đăng ký kết hôn. Cả bà C và ông L cũng chưa từng đăng ký kết hôn với ai khác. Cả hai đã sống ly thân nhiều năm, hiện không còn sống chung với nhau nữa, 02 con chung đã trường thành, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Do đó, mong Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C. Ông L có biết bà C gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn nhưng không đồng ý đến Tòa án để giải quyết, không đồng ý đến dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại phường C, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà C và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà C và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn.

Bà C và ông L có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, quy định: "*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"*. Đồng thời, cuộc sống chung hiện tại giữa bà C

và ông L đã không hạnh phúc, ai cũng có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Đối với ông Lâm đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu của bà C.

Do đó, bà C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thành L.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống, bà C và ông L có 02 con chung Nguyễn Quốc G, sinh ngày 18/6/1992 và Nguyễn Huy Đ, sinh ngày 01/01/1995, hiện tại hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Ch xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Chinh xác định xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008056 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà C đã nộp xong tiền án phí.

Ông Nguyễn Thành L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ong Thị Ngọc Tâm